

Phụ lục
Nội dung, nhiệm vụ truyền thông Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045” và Đề án “Tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045” trong ngành Giáo dục tỉnh Cao Bằng năm 2026
(Kèm theo Kế hoạch số 163/KH-SGDĐT ngày 15/10/2026 của Sở GDĐT tỉnh Cao Bằng)

STT	Nội dung/Nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kênh truyền thông	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
I. ĐỀ ÁN “ĐƯA TIẾNG ANH THÀNH NGÔN NGỮ THỨ HAI TRONG TRƯỜNG HỌC GIAI ĐOẠN 2025 - 2035, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045”					
1	Truyền thông xây dựng, hoàn thiện thể chế: - Truyền thông các bộ tiêu chí đánh giá, quy định về đánh giá chất lượng các cơ sở giáo dục trong triển khai đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; quá trình triển khai, áp dụng tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. - Truyền thông mô hình triển khai tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong cơ sở giáo dục mầm non theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh. - Truyền thông các quy định, chính sách liên quan đến đội ngũ nhà giáo: vị trí việc làm đối với giáo viên tiếng Anh; định mức lao động cho giảng viên, giáo viên đào tạo sinh viên sư phạm/giáo viên dạy học bằng tiếng Anh; chính sách thu hút sinh viên giỏi và hỗ trợ giáo viên đến công tác ở vùng khó khăn. - Truyền thông các quy định, hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá năng lực cho các môn học khác bằng tiếng Anh. - Truyền thông quá trình khảo sát, đánh giá thực trạng và	- Các kênh thông tin của Sở GDĐT, cơ sở giáo dục. - Báo chí trung ương và địa phương. - Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn. - Các nền tảng số, mạng xã hội.	Văn phòng Sở.	- Các phòng chuyên môn thuộc Sở. - Các cơ sở giáo dục.	Năm 2026

	nhu cầu triển khai dạy học bằng tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.				
2	Truyền thông nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của tiếng Anh trong giáo dục và hội nhập: - Truyền thông chủ trương của Đảng, Chính phủ về việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. - Truyền thông Kế hoạch của Sở GDĐT triển khai thực hiện Đề án năm 2026 và các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trên địa bàn tỉnh. - Truyền thông các hội thảo triển khai ứng dụng nền tảng số và học liệu mở trong dạy và học tiếng Anh tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp. - Truyền thông các hội nghị, hội thảo, tọa đàm phổ biến/triển khai Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”	- Các kênh thông tin của Sở GDĐT, cơ sở giáo dục. - Báo chí trung ương và địa phương. - Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn. - Các nền tảng số, mạng xã hội.	Văn phòng Sở.	- Các phòng chuyên môn thuộc Sở. - Các cơ sở giáo dục.	Năm 2026
	Truyền thông xây dựng và triển khai chương trình, học liệu, kiểm tra, đánh giá phục vụ dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh: - Truyền thông việc triển khai Chương trình tự chọn tích hợp tiếng Anh và nội dung môn học (CLIL) vào dạy buổi 2 trong các cơ sở giáo dục phổ thông. - Truyền thông việc thực hiện các Quy định về dạy học ngoại ngữ (tiếng Anh) như môn bắt buộc từ lớp 1 trong giáo dục phổ thông. - Truyền thông Chương trình thí điểm môn tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai từ lớp 1 đến lớp 12. - Truyền thông về Hướng dẫn triển khai dạy học bằng tiếng Anh và tài liệu hướng dẫn triển khai một số môn học,	- Các kênh thông tin của Sở GDĐT, cơ sở giáo dục. - Báo chí trung ương và địa phương. - Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn. - Các nền tảng số, mạng xã hội.	Văn phòng Sở.	- Các phòng chuyên môn thuộc Sở. - Các cơ sở giáo dục.	Năm 2026

	hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh trong cơ sở giáo dục phổ thông. - Truyền thông về thí điểm dạy một số môn học (Toán học, Tin học/AI, Khoa học) bằng tiếng Anh với ứng dụng AI trong giáo dục phổ thông. - Truyền thông về quá trình nghiên cứu, thí điểm mô hình dạy và học tiếng Anh tiên tiến tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên.				
4	Truyền thông phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên dạy tiếng Anh và dạy bằng tiếng Anh: - Truyền thông quá trình, kết quả khảo sát năng lực tiếng Anh của nhà giáo; nhu cầu bồi dưỡng năng lực của đội ngũ nhà giáo dạy tiếng Anh và dạy các môn học khác bằng tiếng Anh trên địa bàn tỉnh. - Truyền thông Khung năng lực giáo viên tiếng Anh, Khung năng lực giáo viên, giảng viên dạy học bằng tiếng Anh và việc vận dụng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ. - Truyền thông các khoá bồi dưỡng trực tuyến về dạy học CLIL, EMI cho giáo viên, giảng viên dạy môn học, chuyên ngành bằng tiếng Anh; dạy học phân hoá, ứng dụng AI trong dạy học các môn học, chuyên ngành bằng tiếng Anh.	- Các kênh thông tin của Sở GDĐT, cơ sở giáo dục. - Báo chí trung ương và địa phương. - Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn. - Các nền tảng số, mạng xã hội.	Văn phòng Sở.	- Các phòng chuyên môn thuộc Sở. - Các cơ sở giáo dục.	Năm 2026
5	Truyền thông ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị: - Truyền thông việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo (AI), tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm chất lượng cho phát triển hoạt động giáo dục, dạy tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh, ưu tiên khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn.	- Các kênh thông tin của Sở GDĐT, cơ sở giáo dục. - Báo chí trung ương và địa phương. - Hội nghị, hội thảo,	Văn phòng Sở.	- Các phòng chuyên môn thuộc Sở. - Các cơ sở giáo dục.	Năm 2026

	- Truyền thông các mô hình, giải pháp ứng dụng công nghệ, học liệu số và AI hiệu quả trong dạy và học tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục.	- tọa đàm, tập huấn. - Các nền tảng số, mạng xã hội.			
6	Truyền thông tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh xã hội hoá, xây dựng môi trường học tập và sử dụng tiếng Anh: - Truyền thông các thỏa thuận, chương trình hợp tác quốc tế và hoạt động hợp tác của các cơ sở giáo dục nhằm triển khai Đề án. - Truyền thông các hoạt động giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm về dạy học tiếng Anh, dạy song ngữ, sử dụng tiếng Anh trong trường học. - Truyền thông các văn bản về xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh và truyền thông nội bộ trong cơ sở giáo dục. - Truyền thông các hoạt động cấp trung ương, địa phương, cơ sở giáo dục nhằm tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh xã hội hoá, xây dựng môi trường học tập và sử dụng tiếng Anh.	- Các kênh thông tin của Sở GDĐT, cơ sở giáo dục. - Báo chí trung ương và địa phương. - Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn. - Các nền tảng số, mạng xã hội.	Văn phòng Sở.	- Các phòng chuyên môn thuộc Sở. - Các cơ sở giáo dục.	Năm 2026
7	Truyền thông kết quả triển khai Đề án năm 2026: - Truyền thông kết quả triển khai các nhiệm vụ của Đề án trên địa bàn tỉnh. - Truyền thông các mô hình, cách làm hiệu quả, sáng kiến, điển hình tiên tiến trong dạy và học tiếng Anh, sử dụng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục. - Truyền thông kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và giải pháp trong quá trình triển khai Đề án.	- Các kênh thông tin của Sở GDĐT, cơ sở giáo dục. - Báo chí trung ương và địa phương. - Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn. - Các nền tảng số, mạng xã hội.	Văn phòng Sở.	- Các phòng chuyên môn thuộc Sở. - Các cơ sở giáo dục.	Năm 2026

II. ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ GIAI ĐOẠN 2025 - 2035, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045”

1	Truyền thông xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách tăng cường dạy và học ngoại ngữ: - Truyền thông quá trình, kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng và nhu cầu triển khai hoạt động cho trẻ mầm non làm quen với các ngoại ngữ: tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật, tiếng Hàn và các ngoại ngữ khác. - Truyền thông quá trình, kết quả khảo sát thực trạng và nhu cầu dạy học tiếng Trung Quốc và các ngoại ngữ khác tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên. - Truyền thông các hội thảo, tọa đàm chuyên đề về dạy và học ngoại ngữ; chú trọng tiếng Trung Quốc là ngôn ngữ nước láng giềng, nhất là tại các địa bàn khu vực biên giới. - Truyền thông quá trình, kết quả khảo sát năng lực sử dụng ngoại ngữ, dạy học bằng ngoại ngữ cho giáo viên, giảng viên dạy các môn khoa học và chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ. - Truyền thông các quy định, hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ; các định dạng bài thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo quy định. - Truyền thông báo cáo nghiên cứu xây dựng định mức lao động phù hợp cho giảng viên, giáo viên dạy ngoại ngữ; giáo viên, giảng viên dạy các môn học và chuyên ngành khác bằng ngoại ngữ. - Truyền thông các quy định, chính sách thúc đẩy, nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ.	- Các kênh thông tin của Sở GDĐT, cơ sở giáo dục. - Báo chí trung ương và địa phương. - Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn. - Các nền tảng số, mạng xã hội.	Văn phòng Sở.	- Các phòng chuyên môn thuộc Sở. - Các cơ sở giáo dục.	Năm 2026
---	--	---	---------------	---	----------

2	Truyền thông xây dựng và triển khai chương trình, học liệu, kiểm tra đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ: - Truyền thông các chương trình, tài liệu hướng dẫn dạy và học ngoại ngữ được Bộ GDĐT ban hành; việc triển khai thực hiện tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. - Truyền thông quá trình, kết quả triển khai dạy và học các ngoại ngữ theo chương trình, hướng dẫn của Bộ GDĐT. - Truyền thông việc triển khai các chương trình, học liệu, hình thức kiểm tra, đánh giá đối với các ngoại ngữ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. - Truyền thông các hoạt động dạy và học tiếng Trung Quốc tại các địa bàn có nhu cầu, nhất là khu vực biên giới, gắn với nhu cầu giao lưu, hợp tác, học tập, việc làm và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	- Các kênh thông tin của Sở GDĐT, cơ sở giáo dục. - Báo chí trung ương và địa phương. - Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn. - Các nền tảng số, mạng xã hội.	Văn phòng Sở.	- Các phòng chuyên môn thuộc Sở. - Các cơ sở giáo dục.	Năm 2026
3	Truyền thông các hoạt động nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của ngoại ngữ trong giáo dục và hội nhập: - Truyền thông chủ trương của Đảng, Chính phủ về tăng cường dạy và học ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh. - Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông năm 2026 về Đề án “Tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh. - Truyền thông các hội nghị, hội thảo, tọa đàm phổ biến/triển khai Đề án “Tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045”. - Truyền thông vai trò của ngoại ngữ trong học tập, việc làm, giao lưu văn hóa, hợp tác quốc tế và hội nhập; trong đó làm rõ ý nghĩa của việc học tiếng Trung Quốc là ngôn ngữ nước láng giềng đối với học sinh tại các địa bàn khu vực biên giới.	- Các kênh thông tin của Sở GDĐT, cơ sở giáo dục. - Báo chí trung ương và địa phương. - Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn. - Các nền tảng số, mạng xã hội.	Văn phòng Sở.	- Các phòng chuyên môn thuộc Sở. - Các cơ sở giáo dục.	Năm 2026

4	Truyền thông phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên dạy ngoại ngữ và dạy bằng ngoại ngữ: - Truyền thông quá trình, kết quả khảo sát thực trạng đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy các ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của Sở. - Truyền thông hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh, năng lực giảng dạy bằng ngoại ngữ cho đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy các môn học/chuyên ngành khác bằng ngoại ngữ. - Truyền thông các hoạt động bồi dưỡng, nâng cao năng lực dạy và học tiếng Trung Quốc và các ngoại ngữ khác phù hợp với nhu cầu của địa phương.	- Các kênh thông tin của Sở GDĐT, cơ sở giáo dục. - Báo chí trung ương và địa phương. - Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn. - Các nền tảng số, mạng xã hội.	Văn phòng Sở.	- Các phòng chuyên môn thuộc Sở. - Các cơ sở giáo dục.	Năm 2026
5	Truyền thông đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo trong dạy học ngoại ngữ, tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ: - Truyền thông việc khai thác, sử dụng các hệ thống, nền tảng, học liệu trực tuyến và các công cụ có ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ dạy và học ngoại ngữ. - Truyền thông tăng cường trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin và điều kiện vật chất cần thiết đáp ứng được yêu cầu ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo trong dạy và học ngoại ngữ, ưu tiên các xã khu vực biên giới, hải đảo, khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn.	- Các kênh thông tin của Sở GDĐT, cơ sở giáo dục. - Báo chí trung ương và địa phương. - Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn. - Các nền tảng số, mạng xã hội.	Văn phòng Sở.	- Các phòng chuyên môn thuộc Sở. - Các cơ sở giáo dục.	Năm 2026
6	Truyền thông tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh xã hội hoá, xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ: - Truyền thông các thỏa thuận, chương trình hợp tác quốc tế của Bộ GDĐT, của tỉnh, của Sở và các cơ sở giáo dục có	- Các kênh thông tin của Sở GDĐT, cơ sở giáo dục. - Báo chí trung	Văn phòng Sở.	- Các phòng chuyên môn thuộc Sở. - Các cơ sở	Năm 2026

	liên quan đến triển khai Đề án. - Truyền thông các hoạt động giao lưu, trao đổi, hợp tác với các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ. - Truyền thông các hoạt động hợp tác, giao lưu ngôn ngữ và văn hóa với các địa phương, tổ chức của nước láng giềng; chú trọng các hoạt động liên quan đến tiếng Trung Quốc tại khu vực biên giới. - Truyền thông xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục.	ương và địa phương. - Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn. - Các nền tảng số, mạng xã hội.		giáo dục.	
7	Truyền thông kết quả triển khai Đề án năm 2026: - Truyền thông kết quả thực hiện các nhiệm vụ tăng cường dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh. - Truyền thông kết quả triển khai dạy và học các ngoại ngữ; các mô hình, cách làm hiệu quả, sáng kiến, điển hình tiên tiến. - Truyền thông kết quả, mô hình dạy và học tiếng Trung Quốc tại các địa bàn có nhu cầu, nhất là khu vực biên giới. - Truyền thông những khó khăn, vướng mắc và giải pháp trong quá trình triển khai Đề án.	- Các kênh thông tin của Sở GDĐT, cơ sở giáo dục. - Báo chí trung ương và địa phương. - Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn. - Các nền tảng số, mạng xã hội.	Văn phòng Sở.	- Các phòng chuyên môn thuộc Sở. - Các cơ sở giáo dục.	Năm 2026